

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 02 năm 2022
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tênh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Quốc Quân.
2. Ông Cầm Văn Tổ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hạnh- Kiểm sát viên. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1995. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản N, T, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Trung T, sinh năm 1989. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản V, B, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Hoàng Trung T kết hôn với nhau từ năm 2013 do cả hai cùng tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 27/03/2013. Sau khi kết hôn chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T hay có tính ghen tuông, mỗi lần anh TH say rượu, vợ chồng lại xảy ra cãi vã, đánh đập nhau. Mặc dù anh chị cũng được hai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không thành. Đến

ngày 27/03/2017 chị đã về bên nhà bố mẹ để ở Mường Chanh sinh sống và anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, trong khoảng thời gian ly thân anh chị cũng không hỏi han hay liên lạc gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn, không thể tiếp tục chung sống được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh TH.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 01/12/2013, từ khi sống ly thân cháu Bảo Ngọc là do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Bảo Ngọc cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung vợ chồng: Chị xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã nhiều lần triệu tập họp lệ đối với anh TH. Tuy nhiên anh TH vẫn vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án mà không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Căn cứ Điều 208 BLTTDS và theo đề nghị của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, về con chung và tài sản chung, nợ chung ở địa pH nơi các đương sự cư trú.

Tòa án đã tiến hành triệu tập lấy lời khai và Hòa giải nhiều lần, nhưng anh TH vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Chị H có đơn không đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải. Nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng chị H và anh TH tại địa pH nơi anh TH cư trú và gia đình anh TH. Qua xác minh xác định: Chị H và anh TH kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống tại bản Vực Bon, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nguyên nhân dẫn đến chị H có đơn xin ly hôn là do anh TH ghen tuông vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Tại văn bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, cháu Hoàng Thị Bảo Ngọc có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Lò Thị H sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 30/12/2021 đối với ông Hoàng Văn May sinh năm 1962 (bố đẻ Hoàng Trung TH) xác định việc kết hôn giữa hai cháu TH và H là đúng như cháu H đã tự khai với Tòa án, sau khi kết hôn được hai tháng thì ông May cho hai cháu ra ở riêng để làm ăn ở ngoài quán, trong quá trình hai con ở riêng thường xảy ra cãi nhau và đã được hai gia đình khuyên ngăn, đến cuối năm 2018 cháu H về bên ngoại ở cho đến nay, sau khi cháu H về bên ngoại ở thì cháu TH cũng đi làm thuê ở dưới Hà Nội. Khi Tòa án gửi các giấy triệu tập và các thông báo đến gia đình tôi đều điện thoại thông báo cho cháu TH và chụp ảnh giấy triệu tập gửi bằng zalo trực tiếp cho cháu TH và đã được cháu TH phản hồi lại là cháu lao động rất nhiều nơi và ở vùng đang có dịch bệnh nên cháu không thể về được theo giấy triệu tập của Tòa án, còn việc ly hôn thì nhất trí ly hôn với Lò Thị H.

Tại phiên tòa do kiểm sát viên vắng mặt, do vậy sau khi Hội đồng xét xử hội ý, xét thấy sự vắng mặt của kiểm sát viên tại phiên tòa cũng như tính chất và các tài liệu chứng cứ vụ án đã được thu thập đầy đủ, Hội đồng xét xử xét thấy không hoãn phiên tòa, vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 10/12/2021, chị Lò Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Hoàng Trung TH: Nơi đăng ký nhân khẩu: Bản Vực Bon, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình số 81/TLST- HNGĐ ngày 13/12/2021 với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã triệu tập họp lệ đối với anh Hoàng Trung TH trong các buổi tham gia làm việc tại Tòa án. Tuy nhiên anh TH vắng mặt không có lý do. Và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin hôn của chị H. Chị H cũng có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc xét xử, trước khi ở phiên Tòa: Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập nhiều lần họp lệ đối với các đương sự. Anh TH đã được tổng đạt quyết định xét xử họp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai liên tiếp tại phiên Tòa cũng không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt anh Hoàng Trung TH.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Lò Thị H và anh Hoàng Trung TH tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2013, anh chị đã được UBND xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/03/2013. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 3 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh TH hay ghen tuông, uống rượu về là vợ chồng mâu thuẫn đánh đập nhau. Mặc dù anh chị cũng đã được gia đình cùng chính quyền hòa giải khuyên bảo nhưng không thành. Đến ngày 27/03/2017 anh chị đã sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh TH mâu thuẫn đã rất trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh TH.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 01/12/2013. Căn cứ các tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp cũng như Tòa án thu thập được, HĐXX xét thấy: Anh TH hiện nay đi làm ở Hà Nội không có mặt ở địa pH, chị H cũng làm buôn bán ở tại nhà cũng có thu nhập. Chăm sóc tốt cho cháu Bảo Ngọc. Từ khi sống ly thân cháu Bảo Ngọc đều do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Anh TH không có nhà cũng không quan tâm chăm sóc cho cháu được. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Bảo Ngọc cho chị H chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị H không yêu cầu anh TH cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp sau này có yêu cầu cấp dưỡng thì chị H được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 266; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Hoàng Trung TH.

2. Về con chung: Giao cháu Bảo Ngọc sinh ngày 01/12/2013 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận việc chị Lò Thị H không yêu cầu anh Hoàng Trung TH cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh TH được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh TH được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001316 ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tráng A Tẻh

